

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THU'
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 30/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Toàn Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Tâm, Bà Đoàn Hải Yên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuyên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thu, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/ HSST ngày 10 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ng, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/8/1989 tại xã H, huyện V, tỉnh T; Nơi cư trú: thôn T1, xã H, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Nh (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C (đã chết); Con: có 01 con sinh năm 2008; Nhân thân: Quyết định xử phạt không số ngày 25/3/2008 của Công an phường Đ, thành phố T xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bản án số 60/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65QĐ/XPVPHC ngày 15/02/2011 của Công an huyện V xử phạt hành chính hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành tại biên lai số 0011415 ngày 08/3/2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị khởi tố, bắt, tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Lệnh tạm giam số 11 ngày 26/02/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh N. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1990; Nơi cư trú: thôn C, xã Q1, huyện Q, tỉnh T; (vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955; Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T (vắng mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955 (có mặt tại phiên tòa).
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940 (vắng mặt tại phiên tòa).
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948 (vắng mặt tại phiên tòa).
- Ông Trần Văn H1, sinh năm 1958 (có mặt tại phiên tòa).

Đều cư trú: thôn TH, xã H, huyện V, tỉnh T.

- Anh Trần Văn T1, sinh năm 1983 (vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/01/2019, trên đường từ đám ma bà Nguyễn Thị C ở cùng thôn về nhà, khi đến khu vực cửa đình T, thôn TH, xã H, huyện V, tỉnh T thấy anh Phạm Văn H, sinh ngày 08/6/1990, cư trú tại thôn C, xã Q1, huyện Q, tỉnh T đang bày bán đồ gia dụng tại mặt đường ngã tư nên Nguyễn Văn Ng đã nảy sinh ý định đe dọa để chiếm đoạt tài sản. Tại đây có bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948 (ở cùng thôn với Ng) đang mua hàng. Ng đi đến hỏi mượn dao nhưng không được nên có chửi bới và đi về nhà. Ng đi vào gian buồng, lấy 01 đoạn tuýp dài 1,3 mét, hình vuông, 01 đầu nhọn dựng ở góc tường, cầm ở tay phải đi ra đình T nhằm đe dọa anh H để chiếm đoạt tài sản. Khi gặp, Ng đứng đối diện với anh H, cách khoảng 2 mét, tay phải cầm tuýp nước, chỉ đầu nhọn vào người và nói: “*Cho anh xin tí đồ về dùng*”. Anh H sợ hãi, lùi lại, nói; “*Từ sáng đến giờ em chưa bán được cái gì, anh cho em xin*”. Ng tiếp tục cầm đoạn tuýp giơ thẳng về phía anh H đe dọa. Thấy anh H không nói gì nữa, Ng ngồi xuống, tay phải đặt đoạn tuýp xuống đường, tay trái cầm 01 cái chõ bằng nhôm thì bà N nói: “*Cái chõ này của tao mua rồi*” nên quay sang lấy 01 cái chảo nhôm đặt ở gần cái chõ. Tay trái cầm chảo, tay phải cầm đoạn tuýp nói: “*Anh xin cái này*” rồi đi về nhà. Sau khi cất chảo và đoạn tuýp sắt, Ng tiếp tục đi ra nhằm đe dọa anh H để chiếm đoạt tài sản. Thấy anh H đang dọn hàng để về, Ng trợn mắt đe dọa, anh H sợ hãi rút ví từ trong áo khoác đang mặc ra đưa nhưng Ng không lấy và nói: “*Lần này anh tha cho, anh đùa mà vậy*”. Anh H đứng cạnh xe ô tô nói: “*Em gọi cho công an*”, Ng liền nói với giọng thách thức: “*Mày cứ gọi công an về đi*”. Sau khi anh H lái xe đi, Ng về nhà lấy cái chảo đem đi bán. Khi lên đến đường đi thôn TH, xã H, huyện V, tỉnh T, Ngọc gặp ông Trần Văn H1, sinh năm 1958, ở cùng thôn điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 17K2 – 1838 đi làm, nên đi nhờ đến gần trường cấp 2 xã TL, xuống xe đi bộ ra bến phà TĐ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, Ng đi qua nhà anh Trần Văn T1, sinh năm 1983, trú tại

thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh T, thấy anh T1 đang đứng ở cổng nhà mình thì Ng nhờ đi bán hộ cái chảo. Anh T1 có hỏi và Ng nói chảo của nhà Ng. Anh T1 cùng Ng mang chiếc chảo sang quán bán hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955, trú cùng thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh T để bán. Ng thỏa thuận bán chiếc chảo cho bà Đ với giá 80.000 đồng. Sau khi bán chiếc chảo, anh T1 đi về nhà, Ng đi bộ ra đường đi nhờ xe mô tô của một người bạn chơi ngoài xã hội tên là gọi Th (Ng không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ nhà của anh Th) về chợ Th, thị trấn VT, huyện V. Ng sử dụng hết số tiền bán được chiếc chảo mua thức ăn, rượu và cùng Th về nhà ăn uống.

Ngày 20/02/2019, Ngọc bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh N bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Kết luận định giá tài sản số 04/KLHĐ ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản TTTHS huyện V kết luận: “ *Giá trị 01 (một) chiếc chảo bằng kim loại, màu trắng sáng đường kính 35cm, có hai quai cầm bằng kim loại đối diện nhau, còn mới là 100.000 đồng. Giá trị còn lại tại thời điểm mất trộm: 100.000 đồng*”.

- Cáo trạng số 27/CT-VKSVT, ngày 10/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Ng, về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Văn Ng bị bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Ng không có thu nhập, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H yêu cầu nhận lại cái chảo nhôm, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt màu xám trắng hình vuông có các cạnh 1,2cm dài 1,3 mét, một đầu dẹt cắt nhọn thu giữ của bị cáo Ng; trả lại cho anh Phạm Văn H 01 chảo bằng kim loại màu trắng sáng, hình bát úp, có đường kính miệng chảo là 35cm, độ sâu lòng chảo là 10cm và được gắn hai quai.

Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với:

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại: anh Phạm Văn H, sinh ngày 08/6/1990, cư trú tại thôn C, xã Q1, huyện Q, tỉnh T (*Bút lục số 01 và từ số 90 đến số 93*);

- Biên bản giao nhận đồ vật do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 17/01/2019 về việc đã thu giữ: 01 đoạn tuýp sắt màu xám trắng hình vuông có các cạnh 1,2cm dài 1,3 mét, một đầu dẹt cắt nhọn và 01 chảo bằng kim loại màu trắng sáng, hình bát úp, có đường kính miệng chảo là 35cm, độ sâu lòng chảo là 10cm và được gắn hai quai (*Bút lục số 48, 49*);

- Lời khai người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940; bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948 và ông Trần Văn H1, sinh năm 1958, cùng trú tại thôn T H, xã H, huyện V; anh Trần Văn T1, sinh năm 1983, trú tại thôn TĐ, xã TL, huyện V, tỉnh T (*Bút lục từ số 98 đến số 107*);

- Lời khai của người có quyền lợi liên quan: bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955, trú tại thôn TĐ, xã TL, huyện V (*Bút lục từ số 94 đến số 97*);

- Kết luận định giá tài sản số 04/KLHD ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản TTTHS huyện V (*Bút lục số 51*);

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/01/2019, tại khu vực cửa đình T, thôn TH, xã H, huyện V, tỉnh T, Nguyễn

Văn Ng đã có hành vi dùng tuýp sắt màu xám trắng hình vuông có các cạnh 1,2cm, dài 1,3 mét, một đầu dẹt cắt nhọn đe dọa, chiếm đoạt của anh Phạm Văn H, sinh ngày 08/6/1990, cư trú tại thôn C, xã Q1, huyện Q, tỉnh T, 01 chiếc chảo nhôm trị giá 100.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt, Ng đem bán cho bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1955, trú tại thôn TĐ, xã TL, huyện V được 80.000 đồng, đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ng đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Ng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Ng phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục và cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn Ng không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H yêu cầu nhận lại cái chảo nhôm, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác. Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bồi thường gì. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: Cần buộc bị cáo Ng nộp lại số tiền 80.000 đồng thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước, vì người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu bồi thường gì, nhưng không cho bị cáo Ng số tiền trên.

Cần tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt màu xám trắng hình vuông có các cạnh 1,2cm dài 1,3 mét, một đầu dẹt cắt nhọn thu giữ của bị cáo Ng.

Trả lại cho anh Phạm Văn H 01 chảo bằng kim loại màu trắng sáng, hình bát úp, có đường kính miệng chảo là 35cm, độ sâu lòng chảo là 10cm và được gắn hai quai.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Ng 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày Nguyễn Văn Ng bị bắt thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn Ng .

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Buộc Nguyễn Văn Ng nộp lại số tiền 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) thu lợi bất chính để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 đoạn tuýp sắt màu xám trắng hình vuông có các cạnh 1,2cm dài 1,3 mét, một đầu dẹt cắt nhọn thu giữ của bị cáo Ng (Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 23/5/2019).

- Tuyên trả lại cho anh Phạm Văn H 01 chảo bằng kim loại màu trắng sáng, hình bát úp, có đường kính miệng chảo là 35cm, độ sâu lòng chảo là 10cm và được gắn hai quai (Có đặc điểm trong biên bản giao nhận vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V ngày 23/5/2019).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V, tỉnh T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T;
- Tòa án tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Hà Toàn Thắng